TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lò Văn Thôn
Ông Tòng Văn Bình
- Thư ký phiên toà:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/HSST-QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn H** - Sinh ngày 28/6/1979; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn Ê, con bà: Lò Thị M; Bị cáo có vợ là Cà Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 14/3/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn N** - Sinh ngày 05/8/1994; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Lò Văn V, con bà: Lò Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 14/3/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Bà Lò Thị D - Sinh năm 1967.

Địa chỉ: bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15^{h}45’ ngày 14/3/2018 Tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chiềng Khương , xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã phát hiện Lò Văn H và Lò Văn N cùng trú tại bản C, xã C, huyện S đang đèo nhau trên một chiếc xe mô tô trên đường mòn theo hướng từ nước CHDCND Lào về Việt Nam có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe thì Lò Văn H thả xuống đường 01 gói nilon màu trắng, tổ công tác đã yêu cầu H nhặt lên, qua kiểm tra phát hiện bên trong gói nilon chứa 03 viên nén màu hồng (theo H và N khai nhận là Hồng phiến), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động, tạm giữ của N 01 xe mô tô, 01 điện thoại, 01 giấy đăng ký xe.

Ngày 20/3/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng để giám định. Kết quả: 03 viên nén màu hồng thu giữ của H, N có tổng khối lượng 0,28 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu H.

Tại kết luận giám định số 395 ngày 22/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận : “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam”.

Quá trình điều tra Lò Văn H và Lò Văn N khai nhận: Khoảng 14^{h}00’ ngày 13/4/2018 sau khi ăn cưới tại nhà Lèo Văn L ở cùng bản, Lò Văn H rủ Lò Văn N đi sang Lào tìm mua ma túy sử dụng, N đồng ý nhưng nói là không có tiền và bảo H có tiền thì bỏ ra trước, H đồng ý. Đến khoảng 14^{h}30’ N điều khiển xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 26B1-709.93 chở H đi theo đường mòn sang khu vực bản Đán, cụm bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, đến một lán nương (trong khu vườn nhãn) ở gần đường đi, thấy trong lán có một người đàn ông người Lào, H và N vào nói chuyện với người này, trong lúc nói chuyện thì người này lấy ra 02 viên Hồng phiến rồi cùng H, N sử dụng bằng hình thức hút qua tẩu tự chế. Sau khi sử dụng xong H hỏi mua viên Hồng phiến đồng thời đưa cho người này 25.000 kíp Lào, người đàn ông này nhận tiền rồi đưa cho H 03 viên Hồng phiến, H nhận lấy rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói lại cầm ở lòng bàn tay phải ngồi sau xe của N đi về, khi về đến khu vực bản Chiềng Khương, Chiềng Khương, Sông Mã thì bị Tổ công tác

Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương, Sông Mã phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSSM ngày 13 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn H, Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 13 - 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 18 - 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng liên quan; trả lại cho các bị cáo điện thoại; trả lại cho bà Lò Thị D chiếc xe mô tô và giấy tờ đăng ký xe.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, sai; các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15h50 ngày 14/3/2018, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định số 395/KLMT ngày 22/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Lò Văn N và Lò Văn H cũng khẳng định bản thân các bị cáo do đua đòi nên có sử dụng ma túy, các bị cáo mua ma túy về chỉ với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/3/2018 Lò Văn N điều khiển xe mô tô Honda Wave α có BKS 26B1-709.93 chở Lò Văn H đi sang cụm bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn, Lào tìm mua được 03 viên Hồng phiến của một người đàn ông người Lào không quen biết, mục đích mang về sử dụng. Sau khi mua được Hồng phiến Hoa dùng nilon màu trắng gói lại cầm ở lòng bàn tay phải ngồi sau xe mô tô của N chở về, khi về đến khu vực bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương phát hiện bắt quả tang. Vật chứng bị thu giữ có khối lượng là 0,28 gam là loại chất Methamphetamine. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau, bị cáo H là người rủ rê, bị cáo N và người dùng phương tiện và trực tiếp điều khiển phương tiện chở H đi mua ma túy, áp dụng Điều 58 BLHS đối với các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lò Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lò Văn N vào ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo bị xét xử trong hai bản án trên thực hiện liên tục cùng thời điểm nên bản án của Tòa án huyện Sốp Cộp xét xử sau không áp dụng tình tiết tái phạm đối với N. Vì vậy, lần phạm tội này không thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm là dấu hiệu định khung hình phạt, nhưng là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò của các bị cáo và khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ: Đối với bị cáo Lò Văn H gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập trung bình chỉ được 10 triệu đồng một năm; đối với bị cáo Lò Văn N trước khi bị bắt đang sống cùng bố mẹ, bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với các phong bì và mảnh nilon cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 chiếc điện thoại không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo; đối với chiếc xe mô tô là phương tiện thực hiện tội phạm cơ quan điều tra đã làm rõ mặc giấy tờ đăng ký mang tên Lò Văn Nguyện nhưng chiếc xe có nguồn gốc do bố mẹ bị cáo bán bò và vay Hội phụ nữ lấy tiền mua, mặt khác là phương tiện phục vụ lao động sản xuất của cả gia đình, cần trả lại cho bà Lò Thị Dung quản lý.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông người Lào ở bản Đán, cụm bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đề nghị Công an huyện Mường Ét tương trợ tư pháp điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố:

Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 13 (mười ba) tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 18 (mười tám) tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2018.

2- Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì thư, 01 (một) mảnh ni lon màu trắng (được đựng một phong bì thư do Bưu điện Việt nam phát hành).

- Trả lại cho Lò Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu GIGI màu xám, số Imel 1: 356405000002163, số Imel 2: 356405000002171.

- Trả lại cho Lò Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ-đen, số Imel 863219020690550.

- Trả lại cho bà Lò Thị D, địa chỉ: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave α màu trắng-bạc-đen, biển kiểm soát 26B1 - 709.93, số khung 558631, số máy 3358634 và chìa khóa xe.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 065212 mang tên Lò Văn N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 08/01/2013

3- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 12, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Các bị cáo ;
- Người có qllq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn